TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Điệu

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn N, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Ngô Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị G; có vợ Đỗ Thị S (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 114/2017/HSST ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 13.000.000 đồng), Ngô Văn N chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2018 (chưa được xóa án tích); Bản án số 39/2019/HSPT ngày 18/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.720.000 đồng), Ngô Văn N chấp hành xong hình phạt tù ngày

13/7/2020, thi hành xong án phí ngày 05/9/2019, chưa bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021 đến ngày 11/8/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 09/4/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2021; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Trà Sơn, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Thị Thu; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Toán; vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn Cương; vắng mặt.

4. Anh Tạ Hữu Đà; vắng mặt.

5. Anh Vũ Văn Long; vắng mặt.

6. Anh Vũ Văn Đức; vắng mặt.

7. Anh Vũ Đình Khanh; vắng mặt.

8. Anh Tạ Quốc Chiến; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn N và Nguyễn Văn Q có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2021, tại khu vực quán nước cổng trường lái xe N Triệu thuộc xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, N rủ Q đi chiếm đoạt xe mô tô của người khác mang bán lấy tiền ăn tiêu. Q đồng ý. Q chở N bằng xe mô tô của N đi lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn huyện Thủy Nguyên. Khi cả hai đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn 8, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên thì N phát hiện thấy chiếc xe môtô Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 15G1-145.36 của bà Nguyễn Thị Am, sinh năm 1965, nơi cư trú thôn Trà Sơn, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đang dựng ở lề đường, không có người trông coi. N bảo Q điều khiển xe quay lại vị trí xe mô tô của bà Am để. Q ngồi trên xe mô tô đang điều khiển quan sát, cảnh giới còn N dùng vam phá khóa mang theo người, phá khóa, nổ máy xe của bà Am phóng đi. Bà Am đang làm ruộng phát hiện thấy

có người lấy xe mô tô của mình, đã hô hoán, đuổi theo. N phóng xe đi trước, Q đi theo sau. Cả hai đến khu vực nghĩa trang xã Cao Nhân thì dừng lại, kiểm tra, thấy trong cốp xe có 01 chiếc túi xách bên trong có giấy phép lái xe, đăng kí xe và thẻ căn cước công dân mang tên bà Am và số tiền 2.000.000 đồng với nhiều mệnh giá khác nhau. N tháo 02 chiếc gương chiếu hậu và giấy phép lái xe của bà Am, vứt ở gần đó rồi điều khiển xe mô tô của bà Am về Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên gửi. Q đi xe mô tô của N về nhà mình.

Ngày 03/3/2021, ông Nguyễn Văn Cửa, sinh năm 1973, trú tại thôn 4B, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của Nguyễn Văn Q) đã tự nguyện mang chiếc xe mô tô cùng 01 chiếc túi xách (đựng 01 căn cước công dân, 01 đăng kí và số tiền 2.000.000 đồng) mà Q, N đã chiếm đoạt của bà Am đến Công an huyện Thủy Nguyên giao nộp.

Ngày 05/8/2021, Nguyễn Văn Q đến Công an huyện Thủy Nguyên đầu thú. Cùng ngày, Ngô Văn N đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Bị hại bà Nguyễn Thị Am phát hiện bị kẻ gian chiếm đoạt tài sản đã làm đơn trình báo Công an. Quá trình điều tra, bà Am đã nhận lại tài sản của mình. Đối với 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô của bà Am bị N, Q tháo vứt đi, không thu hồi được. Bà Am không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát: 15G1-145.36 trị giá là 20.000.000 đồng.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô mà N và Q sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, là tài sản của bạn N tên là Mần, nhà ở Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (không biết địa chỉ cụ thể). Sau khi lấy được tài sản của bà Am, N đã trả lại chiếc xe trên cho Mần. Chiếc vam phá khóa N làm rơi trên đường N bỏ chạy, Cơ quan Công an không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKSTN ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Q như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 36 đến 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về dân sự và vật chứng đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Q thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thấy hối hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 25/02/2021 Ngô Văn N, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 15G1-145.36 đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng, bên trong cốp xe có giấy tờ cá nhân và số tiền 2.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Am. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, lỗi của các bị

cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Văn N đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ông nội của bị cáo được Chính Phủ tặng Huân chương chiến thắng hạng ba và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Ngô Văn N là người đề xuất, thực hành tích cực và là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Văn Q là người giúp sức nên Ngô Văn N có vai trò cao hơn Nguyễn Văn Q. Xét bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi phạm tội khi mới được 17 tuổi 10 tháng 16 ngày nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Q. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Ngô Văn N hai lần bị Tòa án xử phạt về tội xâm phạm sở hữu và đã chấp hành án hình phạt tù tại Cơ sở giam giữ nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo chưa chấp hành pháp luật nên xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt buộc bị cáo Ngô Văn N phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; thực hiện hành vi phạm tội khi mới 17 tuổi 10 tháng 16 ngày nên việc xử lý phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sữa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Văn Q chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo Nguyễn Văn Q mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt (mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định) nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Văn Q có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại bà Nguyễn Thị Am vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà